

Mặc dù đến cuối năm 2009, trên thế giới, nhiều nền kinh tế lớn đã có dấu hiệu thoát khỏi khó khăn; một số nền kinh tế khác, đặc biệt là Mỹ, đang có xu hướng phục hồi tốc độ tăng trưởng, song nhìn chung, khủng hoảng tài chính toàn cầu vẫn tiếp tục ảnh hưởng trực tiếp đến hệ thống ngân hàng ở các quốc gia. Nếu như trong nửa đầu năm 2009, đồng đô la Mỹ (USD) có xu hướng giữ giá, thậm chí là tăng giá nhẹ so với các đồng tiền chủ đạo khác, thì cuối năm có xu hướng mất giá. Giá dầu thô, giá vàng, giá gạo, giá cao su, giá cà phê,... trên thị trường quốc tế tăng mạnh vào những tháng cuối năm. Cuộc khủng hoảng tài chính đã làm cho 115 ngân hàng tại Mỹ đóng cửa, sáp nhập hay bán lại, còn hệ thống ngân hàng tại các nước khác cũng hết sức khó khăn. Trong bối cảnh chung đó, hệ thống ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam vẫn tiếp tục mở rộng hoạt động; các tổ chức tài chính - tiền tệ quốc tế tiếp tục duy trì các khoản tín dụng đối với Việt Nam ở quy mô khá.



Hệ thống ngân hàng nước ngoài Động lực thúc đẩy nền kinh tế Việt Nam

TS. HOÀNG SỸ KIM

Phát triển nhanh về số lượng

Sau hơn 3 năm sau khi Việt Nam trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), khối ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam không ngừng phát triển mạnh và mở rộng hoạt động kinh doanh trên toàn lãnh thổ. Hiện đã có các tổ chức tín dụng (TCTD) của 22 quốc gia và vùng lãnh thổ được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) cấp giấy phép hiện diện thương mại hoặc đặt văn phòng đại diện tại Việt Nam. Tính đến nay, tại Việt Nam có 51 ngân hàng và TCTD của nước ngoài; trong đó có 5 ngân hàng liên doanh với 19 chi nhánh trực thuộc; 5 ngân hàng 100% vốn nước ngoài; 38 chi nhánh ngân hàng nước ngoài, 4 công ty tài chính và 5 công ty cho thuê tài chính trực thuộc ngân hàng nước ngoài, 9 TCTD phi ngân hàng có vốn đầu tư nước ngoài và hơn 50 văn phòng đại diện ngân hàng nước ngoài. Trong số đó có nhiều tập đoàn ngân hàng lớn nhất thế giới, hay nằm trong số 100 ngân hàng lớn nhất toàn cầu, của Mỹ, Anh, Pháp, Đức, Nhật Bản, Hà Lan, Hàn

Quốc, Singapore... Ngoài ra, còn có 2 chi nhánh Ngân hàng liên doanh Lào - Việt ở Hà Nội và TP Hồ Chí Minh.

Tính đến hết tháng 9/2009, khối TCTD nước ngoài chiếm 10,9% tài sản có, 11,8% vốn chủ sở hữu, 8% thị phần vốn huy động và đi vay, 9,3% thị phần dư nợ cho vay của hệ thống ngân hàng tại Việt Nam. Các số liệu này một mặt cho thấy, các ngân hàng và TCTD nước ngoài có vị trí đáng kể trong hoạt động ngân hàng ở Việt Nam, song mặt khác cũng làm nảy sinh sự lo ngại về áp lực cạnh tranh, chiếm lĩnh thị phần, gây ra nhiều khó khăn cho các hệ thống ngân hàng thương mại (NHIM) trong nước. Tuy nhiên, với thị phần chiếm tới 34,5% lợi nhuận trước thuế của toàn bộ các NHIM và TCTD ở Việt Nam, hoạt động của khối ngân hàng nước ngoài đã chứng tỏ được tính hiệu quả nổi trội, nhất là trong bối cảnh những khó khăn của thị trường trong nước và biến động của thị trường tài chính toàn cầu.

Một chỉ tiêu quan trọng khác cũng thể hiện thế mạnh của khối



Ngân hàng Royal Bank of Scotland (RBS) đã có mặt tại Việt Nam

Ảnh: ST

ngân hàng nước ngoài, đó là trong năm 2009, tỷ lệ nợ xấu nói chung của cả khối vẫn ở mức thấp và thấp hơn rất nhiều so với tỷ lệ này của các NHTM trong nước.

Thực hiện cam kết mở cửa thị trường tài chính gia nhập WTO, chỉ riêng trong năm 2008, NHNN đã cấp phép thành lập và hoạt động cho 3 ngân hàng 100% vốn nước ngoài, đó là 2 Tập đoàn Ngân hàng HSBC và Standard Chartered Bank thuộc Vương quốc Anh và Tập đoàn Ngân hàng ANZ của Australia. Ngân hàng Nhà nước cũng đã cấp phép hoạt động cho 4 chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoạt động tại Việt Nam, đó là Commonwealth Bank (Australia), Taipei Fubon (Đài Loan), Industrial Bank of Korea (Hàn Quốc), Sumitomo Bank (Nhật Bản); và 3 công ty tài chính gồm PPF (Cộng hòa Séc), GE Money (Mỹ) và Toyota (Nhật Bản). Bên cạnh đó, NHNN cũng đã cấp phép mở 6 văn phòng đại diện và đóng cửa thu hồi giấy phép 02 văn phòng khác của ngân hàng nước ngoài. Ngoài ra, với tiến trình sáp nhập, hợp nhất của một số ngân hàng mẹ trên thị trường quốc tế, Ngân hàng Royal Bank of Scotland (RBS) đã có mặt lần đầu tiên tại Việt Nam với vai trò là ngân hàng mẹ của Ngân hàng ABN

AMRO chi nhánh Hà Nội.

Trong năm 2009, tiếp tục có thêm 2 ngân hàng 100% vốn nước ngoài chính thức hoạt động tại Việt Nam, đó là Hongleong Bank của Malaysia và một tập đoàn ngân hàng khác nằm trong khu vực châu Á.

Việc gia tăng số lượng và quy mô hoạt động của các ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam một mặt chứng tỏ các nhà đầu tư nước ngoài tin tưởng vào tiến trình cải cách, quyết tâm hội nhập quốc tế, tiềm năng phát triển kinh tế nhanh, bền vững của Việt Nam; mặt khác thúc đẩy sự cạnh tranh mạnh mẽ hoạt động ngân hàng tại Việt Nam, chuyển giao công nghệ ngân hàng hiện đại vào nước ta. Không những vậy còn tạo điều kiện thu hút các nhà đầu tư nước ngoài, khách du lịch quốc tế đến với Việt Nam.

Động lực nâng cao chất lượng

Với lợi thế về năng lực tài chính và kinh nghiệm, các TCTD có vốn đầu tư nước ngoài luôn tiên phong trong việc phát triển và áp dụng các công nghệ hiện đại, các sản phẩm dịch vụ ngân hàng mới tại thị trường Việt Nam, như hoạt động ngân hàng điện tử, hoạt động bao thanh toán, kinh doanh ngoại tệ, thanh toán quốc tế, thẻ tín dụng, tài trợ thương mại... Theo cam kết gia

nhập WTO của Việt Nam, một số tập đoàn ngân hàng nước ngoài có chi nhánh tại Việt Nam, như: HSBC, ANZ, CITI Bank... đã đặt máy rút tiền tự động ATM ngoài trụ sở hoạt động của chi nhánh tại Hà Nội và TP Hồ Chí Minh. Từ thiên về bán buôn, cho vay và cung cấp các dịch vụ ngân hàng tiện ích cho doanh nghiệp, các nhà đầu tư nước ngoài, thì thời gian gần đây, các chi nhánh ngân hàng nước ngoài và ngân hàng 100% vốn nước ngoài đang có xu hướng mở rộng sang cả lĩnh vực bán lẻ, hướng tới khách hàng tiềm năng, các cá nhân có thu nhập khá. Nếu mấy năm trước, HSBC và ANZ khá thành công trong lĩnh vực này thì gần đây là Citi Bank và Standard Chartered Bank cũng hướng đến đáp ứng nhu cầu dịch vụ của khách hàng mới là người nước ngoài và người Việt Nam có thu nhập cao và ổn định, trong đó, Standard Chartered Bank đã ra mắt dịch vụ "Ngân hàng ưu tiên" dành cho khách hàng cao cấp tại thị trường Việt Nam.

Các TCTD này đã và đang làm tốt vai trò cầu nối cho các nhà đầu tư nước ngoài đến với thị trường và doanh nghiệp Việt Nam, cũng như có những hỗ trợ đáng kể đối với NHNN và các NHTM trong việc cung cấp những kiến thức ngân hàng hiện đại, giới thiệu một số luật, văn bản pháp qui nước ngoài liên quan, tạo điều kiện hoàn thiện môi trường pháp lý về hoạt động tiền tệ tài chính theo thông lệ quốc tế. Khối các ngân hàng nước ngoài còn giúp đào tạo cán bộ, tổ chức các buổi hội thảo, giới thiệu các kỹ năng ngân hàng hiện đại và cải thiện mối quan hệ ngân hàng đại lý với các NHTM của Việt Nam. Các TCTD nước ngoài trong năm qua cũng đã đóng góp một phần không nhỏ trong quá trình soạn thảo và triển khai thực hiện các văn bản pháp quy của NHNN, cũng như đóng góp các ý kiến tích cực với NHNN và Chính phủ Việt Nam trong quá trình điều hành chính sách kinh tế vĩ mô ■